

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-12-2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thanh

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2022/QĐXXST-DS ngày 27/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2022/QĐST-DS ngày 14/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thành L, sinh năm 1989 (vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Chị Triệu Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Sinh quán: Khu T, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Hiện cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Lê Thành L trình bày:*** Anh kết hôn với chị Triệu Thanh T ngày 06/3/2017, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh là bộ đội cảnh sát biển thường xuyên công tác xa nhà, vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ít có thời gian gặp nhau, chị T làm nghề làm móng, làm my, làm đẹp thường xuyên làm thuê ở Hà Nội ít khi về nhà. Mặt khác trước đây anh và chị T có quan hệ như vợ chồng với nhau từ năm 2013, sau khi chị T sinh con (Lê Hải N, sinh ngày 17/8/2014), thì chị T nói đó là con của anh, vì tin tưởng nên anh tự nguyện nhận đăng ký khai sinh cho cháu là con của anh. Vừa qua do nghi ngờ nên anh đưa cháu đi giám định. Thì tại Kết quả phân tích ADN số 22149IG/DNA ngày 19/9/2022 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPLUS kết luận cháu Lê Hải N không có quan

hệ huyết thống với anh. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2022. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Theo giấy khai sinh thì cháu Lê Hải N, sinh ngày 17/8/2014 là con của anh và chị Tuyền, nhưng tại Kết quả phân tích ADN số 22149IG/DNA ngày 19/9/2022 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPLUS kết luận cháu Lê Hải N không có quan hệ huyết thống với anh. Nên anh đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Hải N không phải là con của anh.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn chị Triệu Thanh T**, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, anh Long trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho anh L được ly hôn chị T; xác định cháu Lê Hải N, sinh ngày 17/8/2014 không phải là con của anh L, giao chị T tiếp tục nuôi con để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ. Về tài sản: Anh L không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Anh L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Lê Thành L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khởi kiện xin ly hôn đối với chị Triệu Thanh T, sinh năm 1986; Sinh quán: Khu T, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Hiện cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Anh L xin được ly hôn chị T, đề nghị giải quyết về con, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa họp lệ đến

lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thành L kết hôn với chị Triệu Thanh T ngày 06/3/2017, trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không xây dựng được hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2022. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh L thiết tha xin được ly hôn, phía chị T mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của anh L là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho anh L được ly hôn chị T để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến anh L trình bày, thì anh L và chị T có quan hệ như vợ chồng với nhau từ năm 2013 nhưng chưa đăng ký kết hôn, sau khi chị T sinh con (Lê Hải N, sinh ngày 17/8/2014), thì chị T nói đó là con của anh L, vì tin tưởng đó là sự thật nên anh L tự nguyện nhận cháu Lê Hải N là con của anh L. Nên ngày 25/8/2014 UBND xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã đăng ký khai sinh cho cháu Lê Hải N, sinh ngày 17/8/2014 là con bố Lê Thành L và mẹ Triệu Thanh T. Hiện cháu Lê Hải N đang sinh sống ở cùng với mẹ là chị T và bà ngoại (Triệu Thị T1). Ngày 06/3/2017 chị Triệu Thanh T đăng ký kết hôn với anh Lê Thành L, như vậy cháu Lê Hải N không được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T với anh L. Tại Kết quả phân tích ADN số 22149IG/DNA ngày 19/9/2022 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPLUS Kết luận “Lê Thành L không có quan hệ huyết thống bố - con với Lê Hải N”. Nay anh Lê Thành L đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Hải N không phải là con của anh Lê Thành L là có căn cứ cần chấp nhận, giao chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hải N để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, xét là phù hợp Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh L không đề nghị Tòa án giải quyết; phía chị T mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc, tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Anh L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 238; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Thành L được ly hôn chị Triệu Thanh T.

2/ Về con: Xác định cháu Lê Hải N, sinh ngày 17/8/2014; đăng ký khai sinh ngày 25/8/2014 tại UBND xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, không phải là con của anh Lê Thành L. Chị Triệu Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hải N để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ.

3/ Về án phí: Anh Lê Thành L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013127 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt, niêm yết án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã Đ, Yên Lập, Phú Thọ
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi